TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2017 / *HSST*
Ngày: 11 / 7 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà* : Bà Tạ Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Sáu
Ông Nguyễn Hữu Tuất
- ***Thư ký phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Thanh - Cán bộ Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ái Liên – kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2017 , tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 29 / 2017/ HSST ngày 23 tháng 06 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N sinh ngày 03/5/1978 tại: Xã H huyện H , Tỉnh Thanh hóa**.** Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, Xã H, huyện H, tỉnh Thanh hóa. Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông A (đã chết) và bà B sinh năm 1950 ; Có vợ là C sinh năm 1993 (đã ly hôn) , có 01 con sinh năm 2005.
Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 19/4/2017 .
Về nhân thân: Ngày 18 tháng 11 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
Ngày 14 tháng 8 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" , tổng hợp 12 tháng tù của bản án số 25 ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Bị cáo có mặt.
Người bị hại: Ông Vũ Văn T sinh năm 1965.

Trú tại: Xóm M , phường Đ , thị xã B, tỉnh Thanh hóa (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn N bị viện kiểm sát nhân dân Thị xã B truy tố về hành vi phạm tội sau đây:

Khoảng 18 giờ ngày 11/5/2015, Nguyễn Văn N đến nhà X sinh năm 1982 trú tại thôn N, xã H huyện HT, tỉnh Thanh hóa chơi. X rủ N sang nhà ông L (chú ruột của H chơi), N đồng ý. Khoảng 10 phút, thì cả hai rủ nhau đi ra vào trong cổng công trường Công ty xi măng L , cách nhà ông L khoảng 500 m để xem công nhân làm. X đồng ý và lấy xe máy của mình chở N đi, khi cách công trường khoảng 100m bị vướng mương nước không đi được xe nên Hùng để xe ở ngoài. X và N nhảy qua mương đi bộ vào công trường. Cả hai đi vòng quanh trong công trường khoảng 15 phút thì thấy tại khu vực đang làm hàng rào có 2 chiếc xe rùa và một số tấm cốt pha không có ai bảo vệ nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên nên rủ X cùng trộm cắp. X đồng ý. Do xe máy để ở ngoài mương sợ bị mất trộm nên N và X đi ra chỗ để xe lấy đi về nhà ông L cất giấu. Sau đó, N và X đi bộ quay vào công trường đến chỗ để xe rùa lấy trộm 2 chiếc xe rùa, mỗi người một cái đẩy thẳng về vườn nhà ông L cất dấu. Thấy công trường vắng người không có ai trông coi N và X tiếp tục quay vào chỗ để cốt pha lấy trộm được 8 tấm cốt pha. Sau khi lấy được số cốt pha mang ra ruộng ngô cất dấu, Nguyễn Văn N bảo X ở lại trong coi còn N đi bộ về nhà ông L nhờ ông L đi thuê xe chở đi tiêu thụ. Mặc dù biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng ông L vẫn đồng ý đi đến nhà anh T trú tại xóm D, phường C thị xã B thuê xe ba gác đến nhà anh T chở tài sản mà N và H trộm cắp đi tiêu thụ . Anh T biết là tài sản trộm cắp nên không đồng ý chở . Không thuê được xe ông L về nhà nói cho N biết " *chú không thuê được xe đâu*" N nói lại với ông L : " *Vậy bọn cháu tự liệu*" sau đó ông Lvà N đi ra ruộng ngô nói lại cho X biết. X nói lại với ông L " *Chú cho chúng cháu gửi mấy tấm cốt pha và hai cái xe rùa vào trong vườn nhà chú , mai cháu lấy về sau*", ông L đồng ý, nên N và X khuân 8 tấm cốt pha mang về vườn sau nhà ông L cất dấu cùng chỗ với 2 xe rùa. Sau khi cất dấu tài sản trộm cắp khoảng 23 giờ 45 phút, X , Nguyễn Văn N ai về nhà nấy. Sáng ngày 12/5/2015, ông Vũ Văn T là chủ thầu khoán xây dựng trong công trường Công ty xi măng Long sơn phát hiện bị mất 02 xe rùa loại 1 bánh , 8

tấm cốt pha nên đã gặp X để hỏi. X thừa nhận đã cùng Nguyễn Văn N trộm cắp số tài sản trên mang về nhà ông L dấu. Ngày 13/5/2015, X đã đến công an phường Đ, thị xã B để đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Văn N sợ quá đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tang vật thu giữ:

- 02 xe rùa loại 1 bánh đã cũ, đang sử dụng.

-08 tấm cốt pha bằng thép, kích thước mỗi tấm 0,3 x 1,5 m đã cũ đang sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản thị xã Bỉm sơn kết luận: 8 tấm cốt pha bằng thép mỗi tấm kích thước 0,3 x 1,5 m đã cũ đang sử dụng có tổng trị giá là: 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng) ; 02 xe rùa loại 01 bánh đã cũ đang sử dụng có giá trị là 400.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là: **3.600.000đ** (*ba triệu, sáu trăm ngàn đồng*). Ngày 21/5/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm sơn đã trao trả lại 02 xe rùa , 8 tấm cốt pha cho chủ sở hữu là ông Vũ Văn T. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì .

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với X, Nguyễn Văn N về tội: " *Trộm cắp tài sản*" L về tội: " *Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*". Nguyễn Văn N đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Văn N và tách vụ án đồng thời chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân thị xã B để truy tố X, L. Ngày 12/8/2015 Tòa án nhân dân thị xã B đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt X 6 tháng tù giam về tội : " Trộm cắp tài sản" L 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội : " Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Về trách nhiệm dân sự số tài sản bị chiếm đoạt của anh Vũ Văn T đã được thu hồi trả lại cho bị hại, anh T không có yêu cầu gì thêm. Ngày 19/4/2017 Nguyễn Văn N bị Công an tỉnh Thanh hóa bắt giữ, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 33 / QĐ-KSĐT ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B , tỉnh Thanh hóa đã truy tố Nguyễn Văn N về tội : " *Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án từ : 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ,ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay , bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận : vào khoảng 22 giờ ngày 11/5/2015 Nguyễn Văn N cùng với X lợi dụng sự sơ hở của chủ quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 02 xe rùa loại 1 bánh và 8 tấm cốt pha của ông Vũ Văn T là chủ thầu khoán xây dựng tại công trường công ty xi măng L. Theo kết quả định giá của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự giá trị giá 8 tấm cốt pha có giá trị là 3.200.000đ và 02 xe rùa trị giá 400.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo cùng với X chiếm đoạt là : **3.600.000đ** (*ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) . Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội : " *Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự . Xét tính chất vụ án: Vụ án gây ra tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, nhằm răn đe giáo dục và cải tạo đối với bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà thành khẩn, nên khi lượng hình được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm Dân sự : 2 chiếc xe rùa và 8 tấm cốt pha bị cáo cùng X trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, ông Tăng đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì nên không xét.

Căn cứ vào những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố: bị cáo: Nguyễn Văn N đã phạm tội : " Trộm cắp tài sản"

-Áp dụng: Khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 và điều 33 BLHS .

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 10 (mười) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ: (19/4/2017).

- **Về án phí**: áp dụng điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn N nộp án phí HSST là 200.000đ.

-*Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự.. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/7/2017) Người bị hại ông Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSB
- CA
- Bị cáo, người bị hại
- THAHS B
- Cơ quan THA Dân sự B
- Toà án Tỉnh Thanh hóa
- Lưu

Thay mặt Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ toạ phiên toà

Tạ Thị H□ơng